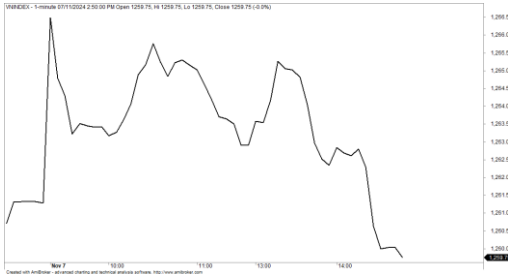


Diễn biến thị trường trong phiên

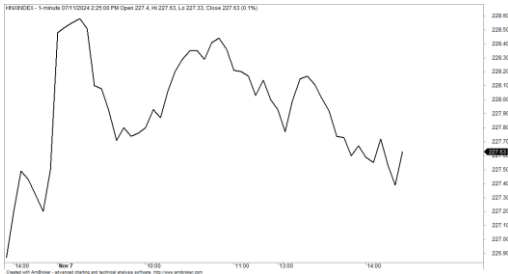
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,259.75	227.49	92.32
% ngày	-0.12%	-0.12%	-0.42%
% tuần	-0.37%	0.50%	-0.06%
% tháng	-0.80%	-2.14%	-0.16%
% năm	16.61%	4.21%	9.11%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	12,462	723	661
TB 1 tuần	13,641	779	588
TB 1 tháng	15,175	863	682
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,503.21	18.31	11.21
Bán	1,893.82	44.45	14.19
Giá trị ròng	-390.61	-26.14	-2.98
Độ rộng TT			
Mã Tăng	147	59	179
Mã Giảm	158	81	140
Không Đổi	110	176	584
Chỉ số chính			
P/E	13.16	15.36	31.02
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,206	321	1,495
LS Cổ tức	2.68%	2.83%	4.14%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ đầu phiên nhưng dần suy yếu trở lại khi thiếu vắng dòng cổ phiếu dẫn dắt. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.12% dừng tại 1259.75 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng giảm 0.12%, chỉ số Upcom-Index mất 0.42%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn cải thiện khi tăng lên 21,202 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng phân hóa và suy yếu với STB, VCB tăng nhẹ trong khi phần lớn các cổ phiếu còn lại đóng cửa tại tham chiếu hoặc giá đỏ. Ngoài ra, FPT (0.37%), PLX (0.37%), VNM (0.15%) đóng cửa trong sắc xanh tăng nhẹ. Áp lực bán mạnh xuất hiện tại GVR(-1.19%), MSN (-1.21%) là 2 bluechips giảm khá trong VN30-Index.

Nhóm Bất động sản thu hút dòng tiền tích cực hơn với các đại diện như NVL (3.85%), DXS (6.87%), PDR (1.88%), DIG (0.95%)...Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa cũng tích cực hơn với HAH (3.26%), HVN (3.1%), CMG (3.52%), VTP (6.91%)...

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 224 tỷ đồng tập trung tại FUEVFNVD (100 tỷ), KDH (69 tỷ), VRE (51 tỷ). Ở chiều ngược lại, MWG (77 tỷ), TCB (65 tỷ), BVH (60 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,267 điểm. Điểm tích cực là các chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps hình thành mô hình đảo chiều xu hướng tăng cho thấy rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM và xu hướng ngắn hạn của chỉ số VNSmallcaps được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 30-40% danh mục ngắn hạn và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1259.75	-0.12%
VN30	1326.65	-0.22%
VN Mid	1887.67	0.05%
VN Small	1413.62	0.34%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.49	-0.12%
HN30	489.98	-0.26%
VNX AllSh	1316.75	-0.10%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.32	-0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1503.21	
Bán	1893.82	
GT ròng	-390.61	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.31	
Bán	44.45	
GT ròng	-26.14	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.21	
Bán	14.19	
GT ròng	-2.98	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTF	210	6.91%
VTP	6600	6.91%
CIG	540	6.90%
DXS	400	6.87%
CTF	2050	6.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	200	2.30%
NDN	100	1.11%
PVB	300	1.07%
L14	200	0.73%
VGS	100	0.29%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MFS	1798	5.86%
VGI	3949	5.39%
TTN	647	4.20%
ACV	4207	3.69%
FOX	3284	3.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAF	-400	-1.87%
LHG	-650	-1.74%
PET	-450	-1.68%
FRT	-2500	-1.45%
PAN	-350	-1.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-500	-7.94%
NRC	-200	-4.65%
VC2	-400	-4.12%
VFS	-400	-2.67%
VTZ	-400	-2.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ISH	-792	-2.96%
DVN	-574	-2.55%
VEA	-201	-0.44%
DDV	-64	-0.38%
VLC	-29	-0.17%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	519,226,578	
BID	273,905,945	
FPT	198,005,912	
CTG	192,782,704	
VHM	180,923,969	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,139,996	
PVS	18,210,516	
MBS	16,028,563	
HUT	14,458,694	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	248,372,629	
VGI	222,654,789	
MCH	157,400,748	
BSR	65,547,662	
VEA	61,256,351	

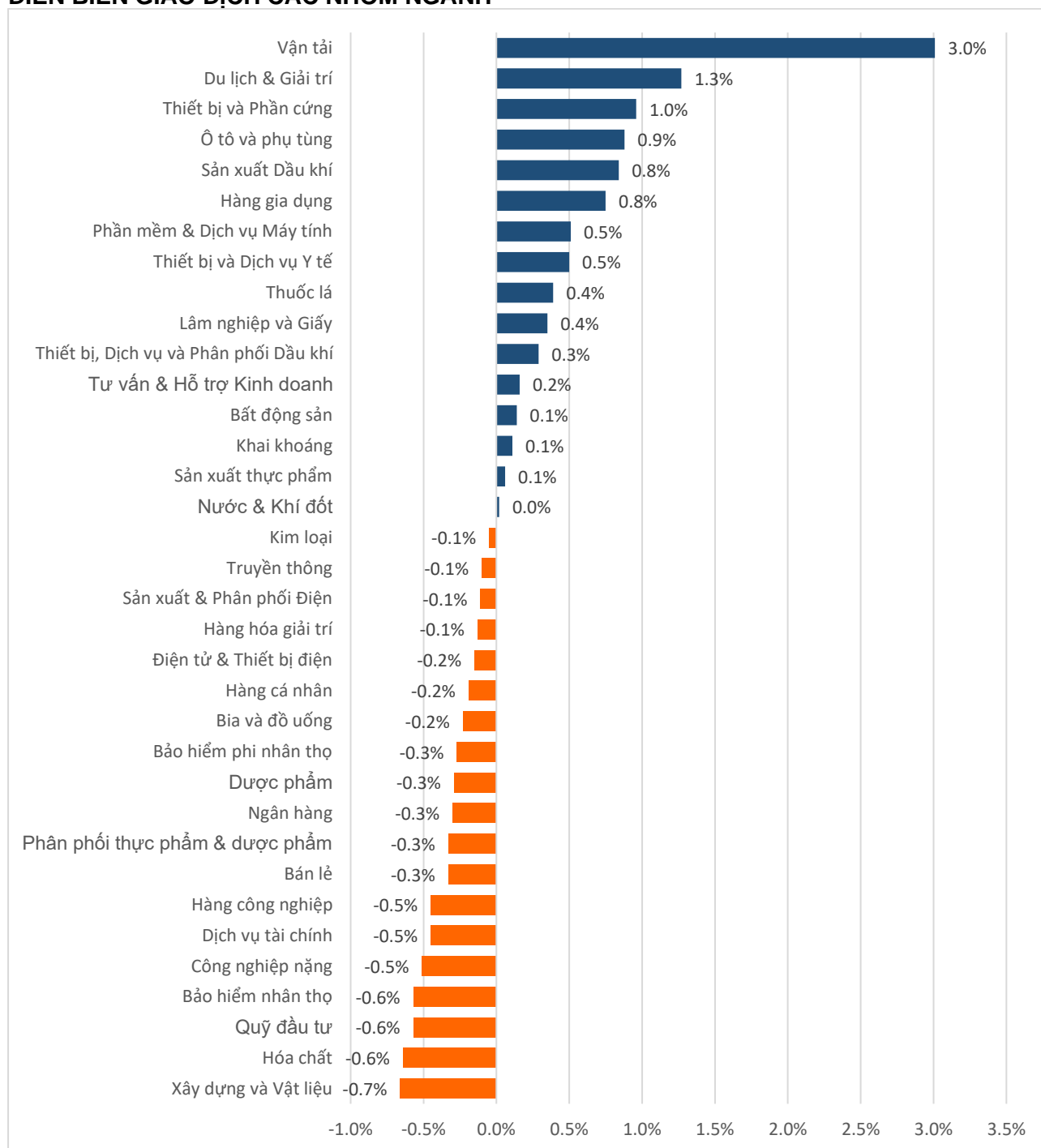
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DXG	22,781,700	15,580,996
NVL	18,172,883	5,612,576
HPG	16,181,001	18,419,182
VHM	16,125,700	17,641,915
KBC	14,199,160	4,079,520

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	7,346,398	3,815,055
SHS	4,571,158	10,539,915
VFS	2,505,244	909,007
MBS	2,102,951	3,075,626
DL1	1,986,131	1,044,433

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	3,205,973	3,360,174
VGI	3,147,688	1,189,068
BSR	2,075,760	4,584,832
VCR	1,700,805	2,161,563
BVB	982,115	1,517,683



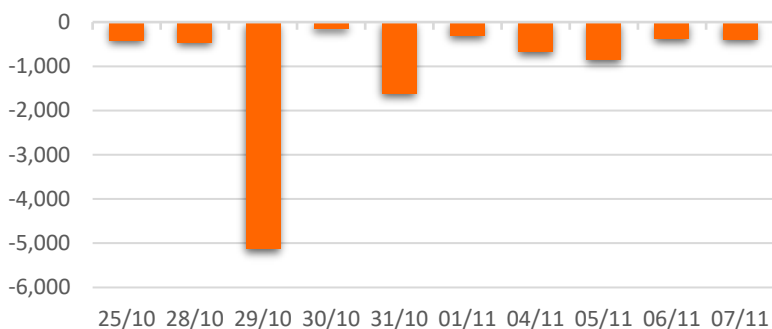
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

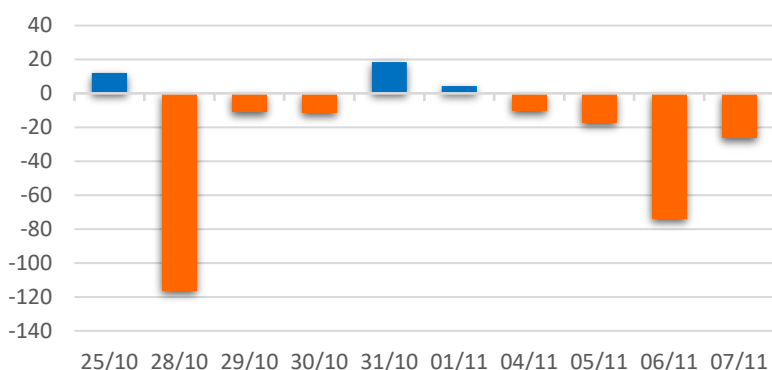
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	47,643	VHM	-103,752
STB	42,938	MSN	-85,650
TCB	40,747	CMG	-67,466
DXG	30,773	VCB	-47,675
VND	29,701	KBC	-41,321

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

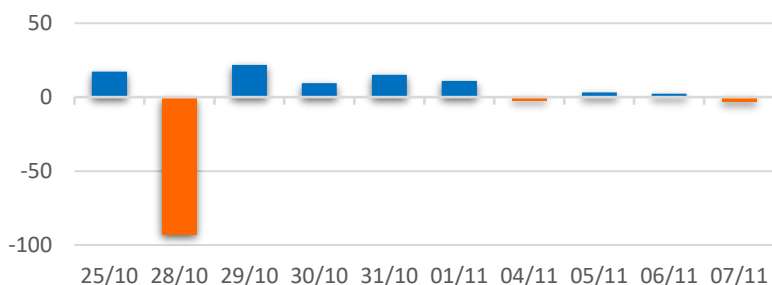
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	2,441	PVS	-12,208
CTP	493	MBS	-7,290
PVI	480	CEO	-4,655
TNG	423	BVS	-2,080
LAS	414	VC3	-1,195

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,247	ACV	-2,277
VEA	1,446	QTP	-2,261
ABI	355	HNG	-2,195
QNS	320	MCH	-1,627
KLB	232	CST	-303

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFNVD	88,200	BVH	59,531
MWG	59,376	GVR	17,054
HHV	38,375	LPB	11,310
FPT	25,718	VCI	10,697
TPB	25,188	YEG	9,709

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

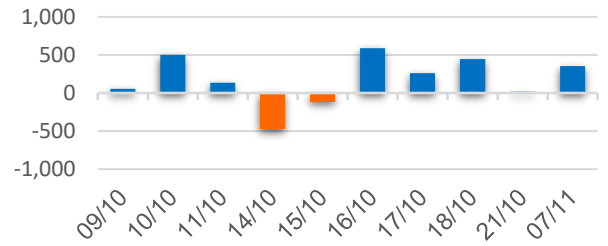
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VC2	3,777	MBS	2,910
VCS	2,103	TNG	968
LAS	1,648	PVS	752
PLC	439		
IDC	108		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

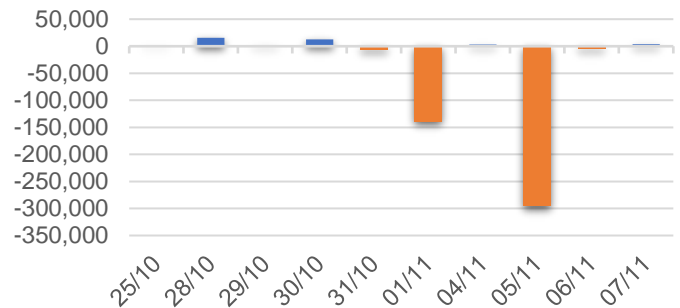
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		QTP	472

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

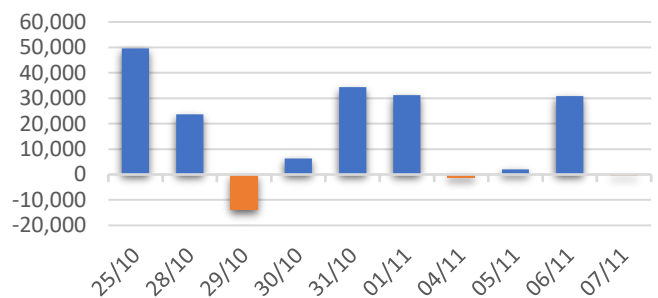
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



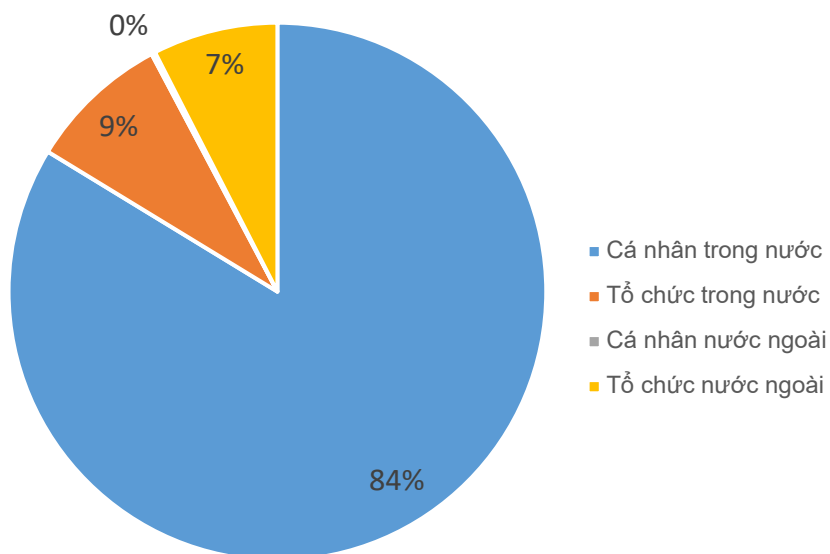
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



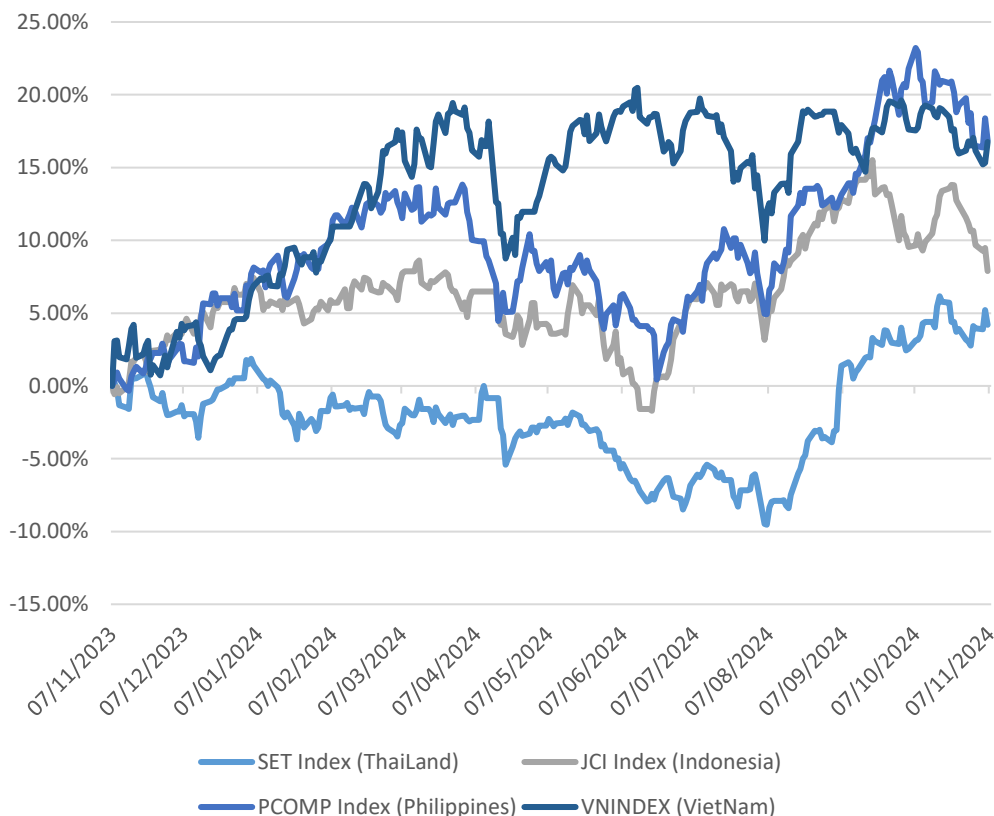
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



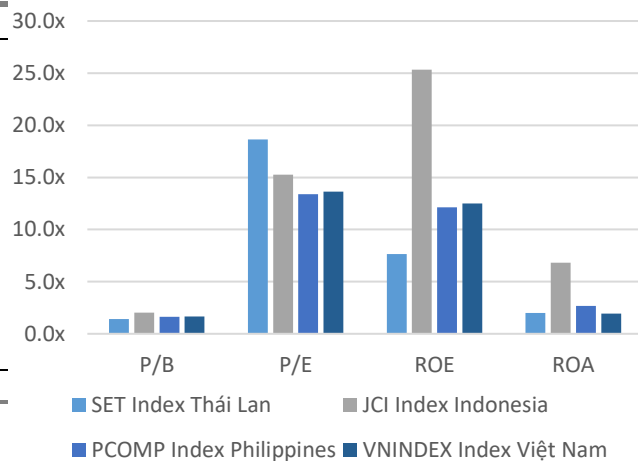
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.8x	15.2x	13.6x	13.5x
ROE	%	7.66	25.35	12.16	12.50
ROA	%	1.99	6.80	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	538.42	792.34	169.42	202.03
GTGD	Tỷ USD	1.05	0.66	0.06	0.32
LS cổ tức	%	3.19	3.17	2.61	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written